UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62 /QĐ-UBND	*Bạc Liêu, ngày 11 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính năm 2021 được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 83/TTr-SCT ngày 24 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 105 *(một trăm lẻ năm)* thủ tục hành chính năm 2021 được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu, gồm các lĩnh vực cụ thể như sau:

- Lĩnh vực Công nghiệp địa phương: 01 thủ tục (phụ lục 01);
- Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp: 07 thủ tục (phụ lục 02);
- Lĩnh vực Điện: 13 thủ tục (phụ lục 03);
- Lĩnh vực Thương mại quốc tế: 13 thủ tục (phụ lục 04);
- Lĩnh vực Hóa chất: 06 thủ tục (phụ lục 05);
- Lĩnh vực Xúc tiến thương mại: 06 thủ tục (phụ lục 06);
- Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh: 05 thủ tục (phụ lục 07);
- Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước: 26 thủ tục (phụ lục 08);

- Lĩnh vực Kinh doanh khí: 24 thủ tục (phụ lục 09);

- Lĩnh vực An toàn thực phẩm: 02 thủ tục (phụ lục 10);

- Lĩnh vực Giám định thương mại: 02 thủ tục (phụ lục 11).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định cụ thể như sau:

- Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc danh mục công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu;

- Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc danh mục công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước, An toàn thực phẩm, Hóa chất, Kinh doanh khí);

- Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc danh mục công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu (lĩnh vực Điện).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Bưu điện tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP *(để b/c)*;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- P.CVP *(Tô Thành Phương)*;
- Trưởng phòng KSTTHC;
- CV Duy *(Phòng KT)*;
- CV Nhung;
- Cổng TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; KSTTHC (MN,02).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tấn Cận

Phụ lục 01

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẠC LIÊU

(Lĩnh vực: Công nghiệp địa phương)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC *(Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)*	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	2.000331.000.00.00.H04	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn; - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 của Chính phủ về Khuyến công; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/08/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/08/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

TỔNG SỐ: 01 TTHC[1] ./.

[1] Mức 4: 01

Phụ lục 02

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẠC LIÊU

(Lĩnh vực: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC *(Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)*	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	2.000229.000.00.00.H04	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ

							công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; - Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 31/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
02	2.000210.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư 13/2018/TT-

							BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; - Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 31/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
03	2.000221.000.00.00.H04	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 18 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố*	Không thu phí, lệ phí	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ

					Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)		hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; - Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 31/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

04	2.000172.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; - Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 31/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất

							thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
05	2.001434.000.00.00.H04	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn) - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 5.000.000 đồng đối với thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa; - 4.000.000 đồng đối với thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình; - 3.500.000 đối với thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền; - 2.000.000 đối với thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm.	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; - Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 31/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2018/TT-

							BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp .

06	2.001433.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	**Phí:** ** Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:* - 2.500.000 đồng đối với thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa; - 2.000.000 đồng đối với thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình; - 1.750.000 đối với thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền; - 1.000.000 đối với thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm. ** Trường hợp cấp lại,*	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; - Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 31/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất

						điều chỉnh giấy phép nhưng có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: - 5.000.000 đồng đối với thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa; - 4.000.000 đồng đối với thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình; - 3.500.000 đối với thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền; - 2.000.000 đối với thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm.	thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp .

07	1.003401.000.00.00.H04	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; - Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 31/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất

							thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

TỔNG SỐ: 07 TTHC[1] ./.

[1] Mức 4: 02.

Phụ lục 03

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẠC LIÊU

(Lĩnh vực: Điện)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC *(Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)*	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	2.000621.000.00.00.H04	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 của Quốc Hội Điện lực; - Luật số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc Hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; - Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

02	2.000643.000.00.00.H04	Cấp lại thẻ an toàn điện	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 của Quốc Hội Điện lực; - Luật số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc Hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; - Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.
03	2.000638.000.00.00.H04	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 của Quốc Hội Điện lực; - Luật số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc Hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; - Thông tư số05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

04	2.001617.000.00.00.H04	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 2.100.000đ	- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính Phủ Sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực.

05	2.001549.000.00.00.H04	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 1.050.000đ	- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính Phủ Sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực.

06	2.001561.000.00.00.H04	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 800.000đ	- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính Phủ Sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực.

07	2.001632.000.00.00.H04	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 400.000đ	- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính Phủ Sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực.

08	2.001249.000.00.00.H04	Cấp Giấy phép hoạt phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 800.000đ	- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính Phủ Sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực.

09	2.001724 .000.00.00. H04	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 400.000đ	- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính Phủ Sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực.

10	2.001535.000.00.00.H04	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 700.000đ	- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính Phủ Sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực.

11	2.001266.000.00.00.H04	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 350.000đ	- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính Phủ Sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực.

12	2.000543.000.00.00.H04	Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện; - Thông tư số 24/VBHN-BCT ngày 06/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.
13	2.000526.000.00.00.H04	Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện; - Thông tư số 24/VBHN-BCT

							ngày 06/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

TỔNG SỐ: 13 TTHC[1] ./.

[1] Mức độ 4: 13.

Phụ lục 04

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẠC LIÊU

(Lĩnh vực: Thương mại quốc tế)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC *(Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)*	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	2.000351.000.00.00.H04	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i, Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 28 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Thương mại; - Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Đầu tư; - Luật số 03/2016/QH14 ngày 01/01/2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư; - Luật số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 của Quốc hội Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư

							nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
02	2.000340 .000.00.00. H04	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong. baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Thương mại; - Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Đầu tư; - Luật số 03/2016/QH14 ngày 01/01/2016 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư; - Luật số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 của Quốc hội Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
03	2.000330 .000.00.00. H04	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong. baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống	Trong 28 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Thương mại; - Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Đầu tư; - Luật số 03/2016/QH14 ngày 01/01/2016 của Quốc hội Sửa đổi,

			dịch vụ bưu chính công ích.		*10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*		bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư; - Luật số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 của Quốc hội Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
04	2.000272 .000.00.00. H04	Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Thương mại; - Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Đầu tư; - Luật số 03/2016/QH14 ngày 01/01/2016 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư; - Luật số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 của Quốc hội Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và luật quản lý ngoại thương về

							hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
05	2.000361 .000.00.00. H04	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh doanh (ENT)	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Thương mại; - Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Đầu tư; - Luật số 03/2016/QH14 ngày 01/01/2016 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư; - Luật số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 của Quốc hội Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

06	1.000774.000.00.00.H04	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh doanh (ENT)	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 55 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Thương mại; - Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Đầu tư; - Luật số 03/2016/QH14 ngày 01/01/2016 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư; - Luật số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 của Quốc hội Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
07	2.000339.000.00.00.H04	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của sơ ở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu,*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Thương mại; - Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Đầu tư; - Luật số 03/2016/QH14 ngày 01/01/2016 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư;

		trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ			*tỉnh Bạc Liêu)*		- Luật số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 của Quốc hội Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
08	2.000334 .000.00.00. H04	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500 m^2	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Thương mại; - Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Đầu tư; - Luật số 03/2016/QH14 ngày 01/01/2016 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư; - Luật số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 của Quốc hội Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư

							nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
09	2.000322.000.00.00.H04	Điều chỉnh diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Thương mại; - Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Đầu tư; - Luật số 03/2016/QH14 ngày 01/01/2016 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư; - Luật số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 của Quốc hội Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
10	2.002166.000.00.00.H04	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống	Trong 55 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Thương mại; - Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Đầu tư; - Luật số 03/2016/QH14 ngày 01/01/2016 của Quốc hội Sửa đổi,

		nhất thay đổi loại hình thành cơ sở tiện lợi, siêu thị mini	dịch vụ bưu chính công ích.		*10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*		bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư; - Luật số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 của Quốc hội Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
11	2.000665 .000.00.00. H04	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong. baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Thương mại; - Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Đầu tư; - Luật số 03/2016/QH14 ngày 01/01/2016 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư; - Luật số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 của Quốc hội Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và luật quản lý ngoại thương về

							hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
12	1.001441.000.00.00.H04	Cấp gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Thương mại; - Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Đầu tư; - Luật số 03/2016/QH14 ngày 01/01/2016 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư; - Luật số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 của Quốc hội Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
13	2.000662.000.00.00.H04	Cấp Giấy phép lập cơ ở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.	Trong 55 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Thương mại; - Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Đầu tư;

		tiếp tục hoạt động	baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.		*Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*		- Luật số 03/2016/QH14 ngày 01/01/2016 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư; - Luật số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 của Quốc hội Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

TỔNG SỐ: 13 TTHC[1] ./.

[1]Mức 4: 13.

Phụ lục 05

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẠC LIÊU

(Lĩnh vực: Hóa chất)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC *(Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)*	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	2.001547.000.00.00.H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 1.200.000 đồng	- Luật số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội Hóa chất; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/02/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ

							trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng trong hoạt động hóa chất.
02	2.001175.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn)); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** 600.000 đồng	- Luật số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội Hóa chất; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/02/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

							- Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng trong hoạt động hóa chất.
03	2.001172 .000.00.00. H04	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** 600.000 đồng	- Luật số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội Hóa chất; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/02/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ

							Công Thương; - Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng trong hoạt động hóa chất.
04	1.002758 .000.00.00. H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** 1.200.000 đồng	- Luật số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội Hóa chất; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/02/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện

							đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng trong hoạt động hóa chất.
05	2.001161.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** 600.000 đồng	- Luật số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội Hóa chất; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/02/2020 về sửa đổi, bổ

							sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng trong hoạt động hóa chất.
06	2.000652 .000.00.00. H04	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc*	**Phí :** 600.000 đồng	- Luật số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội Hóa chất; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày

					Liêu)		05/02/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định cụ thể và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng trong hoạt động hóa chất.

TỔNG SỐ: 06 TTHC[1] ./.

[1] Mức độ 4: 06.

Phụ lục 06

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẠC LIÊU

(Lĩnh vực: Xúc tiến thương mại)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC *(Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)*	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	2.000004.000.00.00.H04	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2014 của Quốc hội Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 21/05/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

02	2.000002.000.00.00.H04	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2014 của Quốc hội Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 21/05/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.
03	2.000033.000.00.00.H04	Thông báo hoạt động khuyến mại	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định thời hạn	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2014 của Quốc hội Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 21/05/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

04	2.001474 .000.00.00. H04	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định thời hạn	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2014 của Quốc hội Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 21/05/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.
05	2.000131 .000.00.00. H04	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2014 của Quốc hội Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 21/05/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

06	2.000001 .000.00.00. H04	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2014 của Quốc hội Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 21/05/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

TỔNG SỐ: 06 TTHC[1] ./.

[1] Mức độ 4: 06.

Phụ lục 07

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẠC LIÊU

(Lĩnh vực: Quản lý cạnh tranh)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC *(Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)*	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	2.000191.000.00.00.H04	Đăng ký hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 59/2010/QH11 ngày 17/11/2010 của Quốc hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; - Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ hướng dẫn Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; - Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; - Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng về việc ban hành danh

							mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; - Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.
02	2.000309 .000.00.00.H 04	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
03	2.000631 .000.00.00.H 04	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

04	2.000619.000.00.00.H04	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
05	2.000609.000.00.00.H04	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

TỔNG SỐ: 05 TTHC[1] ./.

[1] Mức độ 4: 05.

Phụ lục 08

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẠC LIÊU

(Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC *(Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)*	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	1.001005.000.00.00.H04	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	*** Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo quy định. *** Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần, số lượng theo quy định:** Tối đa không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản, fax, thư điện tử cho	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật giá; - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật giá; - Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về đăng ký giá, kê khai giá sữa và thực phẩm chức

				thương nhân để bổ sung. *** Trường hợp hồ sơ có nội dung chưa rõ hoặc cần phải giải trình:** Thời hạn rà soát nội dung văn bản giải trình của thương nhân tối đa không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản giải trình của thương nhân.			năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.
02	2.000459.000.00.00.H04	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	***Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo quy định. *** Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần, số lượng theo quy định:** Tối đa không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản, fax,	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật giá; - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật giá; - Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về đăng ký giá, kê khai

				thư điện tử cho thương nhân để bổ sung.			giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.
03	2.001646.000.00.00.H04	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 2.200.000 đồng	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Kinh doanh rượu; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.
04	2.001636.000.00.00.H04	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính	Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh,*	**Phí:** 2.200.000 đồng	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Kinh doanh rượu; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực

			công ích.		*Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*		quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.
05	2.001630.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy phép sản xuất công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 2.200.000 đồng	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Kinh doanh rượu; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.

06	2.001624.000.00.00.H04	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 1.200.000 đồng	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Kinh doanh rượu; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.
07	2.001619.000.00.00.H04	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc*	**Phí:** 1.100.000 đồng	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Kinh doanh rượu; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định

					Liêu)		mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.
08	2.000636.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 3, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** 1.100.000 đồng	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Kinh doanh rượu; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.
09	2.000626.000.00.00.H04	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống	Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng , chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

			dịch vụ bưu chính công ích.		*Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu).	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Sửa đổi bổi, sung một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

						(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022: Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

10	2.000622.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng , chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Sửa đổi bổi, sung một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ

						thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định

							mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
11	2.000204.000.00.00.H04	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng , chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Sửa đổi bổi, sung một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 17/2020/NĐ-

						huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực

							thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (**Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
12	2.000190.000.00.00.H04	Cấp phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai).	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng , chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Sửa đổi bổi, sung một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

						- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ

							trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
13	2.000176.000.00.00.H04	Cấp sửa đổi, bổ sung Cấp phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 3, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu,*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng , chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Sửa đổi bổi, sung một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh

					tỉnh Bạc Liêu)	doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên	doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT

						được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (**Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022**).

14	2.000167.000.00.00.H04	Cấp lại Cấp phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng , chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Sửa đổi bổi, sung một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ

						thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định

							mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
15	2.000637.000.00.00.H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường I, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 2.200.000 đồng **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng , chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Sửa đổi bổi, sung một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

							- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh

							có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
16	2.000640.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** 2.200.000 đồng **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng , chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Sửa đổi bổi, sung một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung

							một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 168/2016/TT-

							BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
17	2.000197.000.00.00.H04	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu,*	**Phí:** 2.200.000 đồng **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng , chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Sửa đổi bổi, sung một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh

					tỉnh Bạc Liêu)		doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT

							ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

18	2.000674.000.00.00.H04	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch

						thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
19	2.000666.000.00.00.H04	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ

						Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (**Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

20	2.000664.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch

						thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
21	2.000673.000.00.00.H04	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ

						Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

22	2.000669.000.00.00.H04	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch

						thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
23	2.000672.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ

						Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

24	2.000648.000.00.00.H04	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch

						thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (Có **hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
25	2.000645.000.00.00.H04	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ

						Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

26	2.000647.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Sửa đổi bổi, sung một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định

						thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

TỔNG SỐ: 26 TTHC[1] ./.

[1]Mức độ 3: 03; Mức độ 4: 23.

Phụ lục 09

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẠC LIÊU

(Lĩnh vực: Kinh doanh khí)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC *(Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)*	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	2.000142.000.00.00.H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ kiều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu).	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức

						- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

02	2.000136.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ kiều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch

							Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
03	2.000078.000.00.00.H04	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ kiều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu).	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài

						(Áp dụng từ ngày **01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
04	2.000073 .000.00.00. H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong. baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp .Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng

						với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
05	2.000207 .000.00.00. H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch

						chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
06	2.000201.000.00.00.H04	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp,

					Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

07	2.000194.000.00.00.H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch

							Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
08	2.000187.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu).	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức

						(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022: Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
09	2.000175 .000.00.00. H04	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

						kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
10	2.000196 .000.00.00. H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều

						huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
11	1.000425.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu,*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

					tỉnh Bạc Liêu)	Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

12	2.000180.000.00.00.H04	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch

							Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
13	2.000166.000.00.00.H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu).	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực

						(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022: Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
14	2.000156 .000.00.00. H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong. baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai).	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh

					Liêu)	- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
15	2.000390 .000.00.00. H04	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong. baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh,*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của

			công ích.		*Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

16	2.000387.000.00.00.H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch

							Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
17	2.000376.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày**	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức

						01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022: Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
18	2.000371.000.00.00.H04	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

						kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
19	2.000354 .000.00.00. H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của

						huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

20	2.000279.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch

							Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
21	1.000481.000.00.00.H04	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày**	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức

						01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022: Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
22	2.000163.000.00.00.H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

						kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
23	1.000444 .000.00.00. H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực

						Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**
24	2.000211 .000.00.00. H04	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc*	**Phí :** - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai). - 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai).	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh

					Liêu)	- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại các huyện trên địa tỉnh Bạc Liêu). - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định (Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá thể tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu). **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 50% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC)	doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

TỔNG SỐ: 24 TTHC[1] ./.

[1] Mức độ 4: 24.

Phụ lục 10

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẠC LIÊU

(Lĩnh vực: An toàn thực phẩm)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC *(Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)*	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	2.000591.000.00.00.H04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	- Thời hạn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc; - Thời hạn kiểm tra thực tế tại cơ sở: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn cấp giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế là " Đạt".	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	**Phí:** - Đối với cơ sở kinh doanh 1.000.000 đồng/lần/cơ sở; - Đối với cơ sở sản xuất 2.500.000 đồng/lần/cơ sở. **(Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022:** Mức thu phí bằng 90% mức phí nêu trên được quy định tại Thông tư số 67/2021/TT-BTC)	- Luật số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-

							BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 **(Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).**

02	2.000535.000.00.00.H04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	*** Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. *** Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:** Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là "Đạt". *** Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng**	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Luật số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

				không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ. *** Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.			

TỔNG SỐ: 02 TTHC[1] ./.

[1] Mức độ 4: 02.

Phụ lục 11

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẠC LIÊU

(Lĩnh vực: Giám định thương mại)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC *(Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)*	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	1.005190.000.00.00.H04	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT

							ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.
02	2.000110.000.00.00.H04	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 4, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu *(Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)*	Không thu phí, lệ phí	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.

TỔNG SỐ: 02 TTHC[1] ./.

[1] Mức độ 4: 02.